



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt điện, số 01 đường Ngô Quyền,
phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Tel: 0500.3891368; Fax: 0500.3891348

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Ngày 14 tháng 4 năm 2017 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h: 30-8h:00	Đón khách và đăng ký cổ đông - Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông - Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết	Ban kiểm tra TCCĐ
8h:30-8h45	Thủ tục khai mạc Đại hội: - Khai mạc, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra TCCĐ
	- Giới thiệu Chủ tọa	Ban tổ chức
	- Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội	Chủ tọa
	Đại hội biểu quyết thông qua - Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội	Chủ tọa
8h:45-9h:45	- Báo cáo của HĐQT năm 2016 và kế hoạch 2017.	Chủ tịch HĐQT
	- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016, định hướng và kế hoạch hoạt động năm 2017.	Tổng giám đốc
	- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 2017.	Trưởng BKS
	- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 <i>(tóm tắt)</i>	Kế toán trưởng
9h:45-10h:30	Báo cáo nội dung Tờ trình và biểu quyết thông qua - Đại hội nghe báo cáo nội dung tờ trình về các vấn đề cần ĐHĐCĐ phê chuẩn: - Biểu quyết thông qua từng nội dung trong Tờ trình	Chủ tọa
10h00-10h:45	Đại hội thảo luận và biểu quyết qua các nội dung Tờ trình của HĐQT bằng phiếu biểu quyết.	Chủ tọa
10h45-11h:00	Nghỉ giải lao	
11h:00-11h:10	Báo cáo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h:10-11h:30	- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội Đại hội biểu quyết thông qua	Ban thư ký, Chủ tọa điều hành biểu quyết
11h:30	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ Tọa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn

Tên cổ đông:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
CMND/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:
CMND số:cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:Điện thoại:.....

Hoặc:

Ông Phạm Minh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị,

(Quý Cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, vui lòng đánh dấu ✓ vào ô và gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước 16h00 ngày 13/4/2017 để Ban tổ chức tổng hợp in Phiếu biểu quyết).

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật; Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn thì không cần chữ ký của chủ tịch HĐQT Công ty. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày ____ tháng ____ năm 2017
Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: 07./QC-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn;

Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

A. Các quy định chung tại Đại hội:

1. Tất cả cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 được quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.
2. Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đại hội điều hành. Các cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề yêu cầu biểu quyết được thông qua khi Danh sách Ban kiểm phiếu phải được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết.
4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua tại Đại hội.
5. Nội dung và các diễn biến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 được Thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

B. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Sau khi các cổ đông hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ gửi cho các cổ đông Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết:

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, ghi thông tin của cổ đông gồm: Họ và tên cổ đông, mã cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.



- Mục đích: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, bao gồm:
 - + Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
 - + Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
 - + Thông qua chương trình Đại hội.
 - + Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
 - + Một số nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
- Cách sử dụng: cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2. Phiếu biểu quyết:

- Đặc điểm: Phiếu biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên phiếu có ghi rõ họ và tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số lượng cổ phần nhận uỷ quyền, tổng số lượng cổ phần đại diện.
- Mục đích: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Cách sử dụng: Trên phiếu biểu quyết, Ban tổ chức đã in đầy đủ các nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có 3 phương án cần biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án cho từng nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát hành
 - + Cổ đông nộp phiếu biểu quyết không có chữ ký
 - + Phiếu biểu quyết rách nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác
 - + Phiếu biểu quyết bị tẩy, xoá, bị sửa chữa
 - + Phiếu biểu quyết có dấu (x) đánh vào 2 ô hoặc cả 3 ô biểu quyết.
- Điều kiện thông qua các vấn đề biểu quyết:
 - + Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - + Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Ban kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- Lưu: VT, TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Sơn



Đắk Lắk, ngày 07 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn (HĐQT), tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

I. NHÂN SỰ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT):

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 gồm có các thành viên:

- | | | |
|------------------------|---|---------------|
| 1. Ông Phạm Minh Sơn | - | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Văn Thọ | - | Ủy viên HĐQT |
| 3. Ông Huỳnh Lin | - | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Quang Minh | - | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Văn Tuấn | - | Ủy viên HĐQT |

Để thực thi các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai các hoạt động theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:

1. Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Theo sát tình hình biến động về thủy văn, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo BĐH có những điều chỉnh hợp lý về kế hoạch SXKD. Đặc biệt trong năm 2016, để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch và mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, HĐQT đã đồng hành cùng BĐH tiến hành điều chỉnh sản lượng điện theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Srêpôk. Đồng thời, tiến hành đàm phán và ký lại hợp đồng mua bán điện với giá điện mới tăng hơn 9%.
- Trong các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động của BĐH. Hội đồng quản trị thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của BĐH. Tổng giám đốc cũng thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động, các khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành, quản trị Công ty. HĐQT đã cùng BĐH thảo luận và bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời hiệu quả đảm bảo vận hành máy an toàn góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD 2016.

Kết quả hoạt động XSKD năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	
		Kế hoạch (hiệu chỉnh)	Thực hiện		So với KH	So với năm 2015
1	Tổng doanh thu	206.674,69	247.248,34	164.740,39	119,63%	150,08%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.836,97	73.156,26	14.135,63	170,78%	517,53%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	43.703,91	74.023,20	24.001,30	169,37%	308,41%
	Lợi nhuận còn lại năm trước	866,94	866,94	9.865,67		8,79%
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	42.836,97	73.156,26	14.135,63		517,53%
4	Cổ tức	40.200,00		21.775,00		

Doanh thu thực hiện 247.248,34 triệu đồng, đạt 119,63% so với kế hoạch, 150,08% so với năm 2015.

Lợi nhuận thực hiện 73.156,26 triệu đồng, đạt 170,78% so với kế hoạch, 517,53% so với năm 2015.

2. Công tác chỉ đạo thực hiện các tồn tại trong giai đoạn đầu tư xây dựng:

- Chỉ đạo công tác đầu tư, hoàn thiện các hạng mục xây dựng còn dở dang;
- Tập trung thực hiện kiểm toán quyết toán chi phí dự án;
- Chỉ đạo giải quyết các tồn tại với địa phương liên quan đến công tác bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng do việc thi công dự án bị ảnh hưởng.

Ngoài ra, trong năm 2016 Hội đồng quản trị còn trực tiếp tổ chức các cuộc họp chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công tác có liên quan.

3. Nội dung các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện 10 phiên họp, trong đó có 03 cuộc họp tập trung và 07 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan..., giải quyết kịp thời những đề nghị của Tổng giám đốc phát sinh trong qua trình SXKD.

- Ban hành 10 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT, trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

4. Thù lao của Hội đồng quản trị và BKS:

Thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2016, Công ty đã chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2016 là 624 triệu đồng. Cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Thực hiện năm 2016
1	Chủ tịch HĐQT	1	120,00
2	Thành viên HĐQT	4	288,00

3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72,00
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120,00
5	Thư ký Công ty	1	24,00
	Tổng cộng		624,0

5. Chi trả cổ tức:

Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức 6,5% của năm 2015, tương ứng 21,775 tỷ đồng.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT đã lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS).

7. Các nội dung khác:

Các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 được HĐQT thực hiện đầy đủ kịp thời.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã sát cánh cùng BĐH kịp thời đưa ra các quyết sách linh hoạt để đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn – hiệu quả bền vững của Công ty. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát và hỗ trợ BĐH trước những khó khăn vướng mắc, phát huy trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT. Nhờ có sự hỗ trợ và giám sát chặt chẽ đó nên các vấn đề lớn, các phát sinh nghiệp vụ phức tạp thuộc chức trách thẩm quyền của HĐQT đều được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả. Sự phối hợp với BKS trong kiểm tra giám sát cũng được HĐQT quan tâm thực hiện, các báo cáo giám sát của BKS đều được phân tích kỹ lưỡng và chỉ đạo đề ra biện pháp khắc phục.

Đánh giá chung, Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình triển khai BĐH thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Năm 2016, là năm có nhiều thách thức trong công tác SXKD, với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được.

Để phát huy những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, BĐH cần nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Cổ đông.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

Năm 2017 dự báo thời tiết sẽ được thuận lợi hơn so các năm trước đây. Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2017, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	261.952,63
2	Lợi nhuận trước thuế	78.539,00
3	Lợi nhuận sau thuế	78.539,00
4	Cổ tức 20%	

2. Định hướng mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2017 cho Ban điều hành Công ty:

a. Mục tiêu:

1. Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất;
2. Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.
3. Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.
4. Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.

b. Nhiệm vụ kế hoạch:

1. Kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
2. Đảm bảo an toàn trong vận hành – bảo dưỡng thiết bị, không để xảy ra bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị.
3. Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện, phối hợp với Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước;
4. Hoàn thành công tác quyết toán dự án theo tiến độ đề ra.
5. Tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực trong Công ty.
6. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong công ty

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. KẾT LUẬN:

Năm 2017, Công ty sẽ còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, bằng tất cả tinh thần và trách nhiệm, trước quý vị Cổ đông – người chủ thực sự của Công ty. HĐQT cùng Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty cam kết sẽ nỗ lực, quyết tâm thực hiện vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội sẽ biểu quyết thông qua.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn, Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong những năm vừa qua và mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm ủng hộ của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Xin cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
BUÔN ĐÔN
Phạm Minh Sơn



PHỤ LỤC - CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

	Số thành viên	Hình thức (Họp/Xin ý kiến bằng VB)	Nội dung họp	Nghị quyết/quyết định
Phiên 1 (29/1/2016)	5/5	Xin ý kiến bằng văn bản	V/v điều chỉnh hạn mức vay ngân hàng	Nghị quyết số: 01/NQ-BDHC-HĐQT - Thống nhất cho Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn được vay vốn dài hạn, hạn mức bổ sung từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng - Giao cho TGD công ty ký kết các hợp đồng vay vốn, thể chế các hồ sơ khác (nếu có) theo thông lệ và thủ tục vay vốn
Phiên 2 (16/3/2016)	5/5	Xin ý kiến bằng văn bản	V/v họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016	Nghị quyết số: 02/NQ-BDHC-HĐQT HĐQT thống nhất tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 trong tháng 4/2016
Phiên 3 (29/3/2016)	5/5	Xin ý kiến bằng văn bản	V/v điều chỉnh sản lượng trung bình năm nhà máy thủy điện Srepok 4A khi vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srepok do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là 233,2x106 KWh	Quyết định số: 04/NQ-BDHC-HĐQT Phê duyệt điều chỉnh sản lượng trung bình năm nhà máy thủy điện Srepok 4A khi vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srepok do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là 233,2x106 KWh
Phiên 4 (20/4/2016)	5/5	Họp	- TGD báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016. - Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 - Các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT.	Nghị quyết số 04/NQ-BDHC-HĐQT 1. Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016. 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT công ty năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 3. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD) thường niên 2016 3.1. Thông qua BCTC năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán

AAC

- Tổng Tài sản: 1.928.675.286.240đ
- Tổng nguồn vốn: 1.928.675.286.240đ
- Tổng Doanh thu: 164.740.385.498đ
- Lợi nhuận trước thuế: 14.135.630.309đ
- Lợi nhuận sau thuế: 14.135.630.309đ
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 394đ
- 3.1.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:
- I. Lợi nhuận chưa phân phối: 24.001.303.127đ**
- Lợi nhuận còn lại 2014: 9.865.672.818đ
- Lợi nhuận còn lại 2015: 14.135.630.309đ
- II. Phân phối lợi nhuận 2015: 23.134.368đ**
- Thù lao HĐQT, BKS: 584.800.000đ
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%LN): 424.068.000đ
- Trích quỹ khen thưởng BĐH: 350.000.000đ
- Trả cổ tức 6,5%: 21.775.500.000đ
- III. Lợi nhuận để sang 2016: 866.935.127 đ**
- 3.2. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2016**
- 3.2.1. Kế hoạch SXKD năm 2016
- Tổng doanh thu: 262.832,61 (trđ)
- Lợi nhuận trước thuế: 42.836,97 (trđ)
- Lợi nhuận sau thuế: 42.836,97 (trđ)
- Cổ tức (bằng tiền) 12%: 40.200,00 (trđ)
- 3.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016
- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2016: 42.836,97 (trđ)
- Cổ tức bằng tiền mặt 12%: 40.200 (trđ)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Tạm trích 1% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: Tạm trích

				<p>350 (trở)</p> <p>3.3. Thông qua báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2015, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016:</p> <p>3.3.1. Năm 2015: thù lao HĐQT, BKS năm 2015 được trả theo mức đã được ĐHCĐ thường niên thông qua. Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2015 là: 584.800.000 đ</p> <p>3.3.2. Năm 2016: HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 (đồng/tháng) - Thành viên HĐQT: 6.000.000 (đồng/tháng) - Trưởng ban kiểm soát: 6.000.000 (đồng/tháng) - Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 (đồng/tháng) - Thư ký : 2.000.000(đồng/tháng) <p>3.4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:</p> <p>3.5. Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty</p>
Phiên 5 (08/8/2016)	5/5	Xin ý kiến bằng văn bản	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AAC là đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và cả năm 2016	<p>Nghị quyết số: 07/NQ-BDHC-HĐQT</p> <p>Đồng ý chọn Công ty TNHH Kiểm toán AAC là đơn vị kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và cả năm 2016</p>
Phiên 6 (22/8/2016)	5/5	Xin ý kiến bằng văn bản	V/v tăng hạn mức vay ngắn hạn	<p>Nghị quyết số: 07/NQ-BDHC-HĐQT</p> <p>Chấp thuận cho BDHC được tăng hạn mức vay ngắn hạn tại Ngân hàng OCB - CN Đắk Lắk là 35,7 tỷ đồng trong thời hạn từ ngày 23/8/2016 đến hết ngày 01/9/2016, tài sản thế chấp là Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 001860001911305 ngày 01/8/2016</p>
Phiên 7 (24/8/2016)	5/5	Họp	- TGD báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và kế	<p>1. Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Do điều</p>

			<p>hoạch SXKD đến 31/12/2016, các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công tác kiểm toán, quyết toán các gói thầu trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình. - Các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT. 	<p>kiến khách quan, thời tiết trong năm thay đổi ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất của Công ty, giao cho TGD điều hành linh hoạt theo các phương án phù hợp với tình hình sản xuất thực tế 06 tháng còn lại năm 2016</p> <p>2. Giao nhiệm vụ cho TGD chỉ đạo thực hiện vận hành nhà máy thủy điện Srepek 4A đảm bảo an toàn và ổn định trong mùa mưa lũ</p> <p>3. HĐQT giao cho TGD thực hiện các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sớm hoàn thành báo cáo kiểm toán quyết toán công trình, báo cáo HĐQT; - Làm việc với các nhà thầu để có kế hoạch trả nợ phù hợp với tình hình tài chính Công ty, báo cáo HĐQT; - Khảo sát lập phương án sửa chữa và dự toán chi phí các đoạn đường GTNT bị hư hỏng, báo cáo HĐQT trước tháng 10/2016 - Xây dựng các quy trình, quy chế, chức năng nhiệm vụ các phòng ban trong Công ty, xây dựng định biên lao động, mô tả công việc từng vị trí (KPI) phù hợp với tình hình SXKD và định hướng trong thời gian tới - Ban điều hành tập trung chỉ đạo, lập kế hoạch giải quyết dứt điểm các tồn tại trong công tác bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án thủy điện Srepek 4A, những ảnh hưởng trong quá trình thi công dự án hoàn thành trước 31/12/2006; - Tối ưu hóa chi phí trong SXKD - Lập phương án giám chi phí điện tự dùng trình HĐQT trong tháng 10/2016
Phiên 8	5/5	Xin ý kiến	Chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông của	Nghị quyết số: 11/NQ-BDHC-HĐQT

(28/10/2016)		bảng văn bản	BDHC	<p>Chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông của BDHC như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu chi trả cổ tức : 33.500.000 cổ phiếu - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu - Tỷ lệ cổ tức: 6,5% - Số tiền chi trả cổ tức: 21.775.000 đồng - Ngày chốt danh sách cổ đông: 10/11/2016 - Ngày bắt đầu thực hiện chi trả: 25/11/2016
Phiên 9 (29/11/2016)	4/5	Họp	<p>- TGD báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch SXKD đến 31/12/2016, các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành công ty.</p> <p>- Bàn về phương án tăng vốn như nội dung đã được ban điều hành báo cáo tại văn bản: 253/BC-BDHC-P2 ngày 04/11/2016 về kết quả làm việc với Bộ Tài chính.</p> <p>- Các công tác kiểm toán, quyết toán các gói thầu trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình.</p> <p>- Các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT.</p>	<p>Nghị quyết số: 13/NQ-BDHC-HĐQT</p> <p>1. Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2016. Giao cho TGD điều hành linh hoạt theo các phương án phù hợp với tình hình sản xuất thực tế các tháng còn lại năm 2016</p> <p>2. Ban điều hành chuẩn xác báo cáo SXKD năm 2016 trước ngày 20/12/2016 báo cáo HĐQT. Trên cơ sở đó HĐQT đề nghị ĐHCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty.</p> <p>3. Giao kế hoạch sản lượng điện năm 2017 là 220 triệu kWh. BĐH lập phương án SXKD năm 2017 báo cáo HĐQT trước ngày 20/12/2016</p> <p>4. Giao BĐH có văn bản làm việc với ngân hàng Sumitomo, Ủy ban chứng khoán nhà nước để có hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký và lưu ký cổ phiếu tại trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định</p> <p>5. Giao BĐH làm thủ tục chấm dứt hợp đồng số: 161/2014/HĐKT/BDHC-FACNT ngày 12/6/2014; Lựa chọn đơn vị kiểm toán khác có năng lực để thực hiện kiểm toán đầu tư xây dựng</p>

Phiên 10 (29/12/2016)	5/5	Xin ý kiến bảng văn bản	Tạm ứng cổ tức năm 2016 cho cổ đông của BDHC	và quyết toán công trình, trình HĐQT trong quý II/2017.
<p>Nghị quyết số: 14/NQ-BDHC-HĐQT Tạm ứng cổ tức năm 2016 cho cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ cổ tức: 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng) - Hình thức cho trả: bằng tiền 				

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

PHẦN I:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2016 là năm có tình hình diễn biến khí tượng thủy văn còn nhiều khó khăn trong 9 tháng đầu năm 2016, lưu lượng nước đến hồ thấp hơn nhiều so với lưu lượng trung bình nhiều năm, từ tháng 10-12 lượng nước về nhiều phải xả qua tràn thủy điện srepok 4.

Thực hiện theo quy trình vận hành liên hồ chứa, sản lượng điện giảm so với điện lượng trung bình nhiều năm đã tính toán trong thiết kế kỹ thuật, kết hợp với điều kiện thủy văn nêu trên nên trong năm 2016 BĐH đã xây dựng kế hoạch SXKD hiệu chỉnh phù hợp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2016:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	
		Kế hoạch (hiệu chỉnh)	Thực hiện		So với KH	So với năm 2015
1	Tổng doanh thu	206.674,69	247.248,34	164.740,39	119,63%	150,08%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.836,97	73.156,26	14.135,63	170,78%	517,53%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	43.703,91	74.023,20	24.001,30	169,37%	308,41%
	Lợi nhuận còn lại năm trước	866,94	866,94	9.865,67		8,79%
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	42.836,97	73.156,26	14.135,63		517,53%
4	Cổ tức	40.200,00		21.775,00		

2. Công tác đàm phán lại giá điện:

Ban điều hành đã thực hiện hoàn thành công tác đàm phán và ký lại hợp đồng mua bán điện với giá mới nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

3. Công tác thị trường điện:

Trong năm vừa qua, tổ thị trường điện đã phối hợp với phân xưởng sản xuất và các nhà máy thủy điện vận hành tối ưu nhất, tránh trường hợp xả thừa nước.

Trong năm 2016 do sự thay đổi về cơ chế vận hành thị trường phát điện cạnh tranh nên công tác vận hành thị trường điện không được thuận lợi. Các tháng mùa kiệt, nhà máy vận hành theo quy trình liên hồ, công suất nhà máy phải phát đều trong ngày không thể tập trung hết vào giờ cao điểm được, mặt khác sản lượng điện chỉ tập trung trong các tháng 10, 11, 12 có giá thị trường bình quân thấp (500-700 đ/kWh) dẫn đến doanh thu khi tham gia thị trường năm 2016 giảm 5,88 tỷ đồng so với giá hợp đồng.

4. Về công tác tổ chức, nhân sự:

Năm 2016, tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, Công ty đã đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tháng 6/2016, Công ty đã thành lập đội thi công công trình để quản lý và sử dụng hiệu quả các máy móc thiết bị công trình hiện có.

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số CBNV chính thức của BDHC là 60 người, hợp đồng thời vụ 03 người.

Công ty đã thực hiện các chính sách phù hợp, ổn định nguồn nhân lực: Phân phối tiền lương, tiền thưởng dựa trên các tiêu chí đánh giá về năng lực và hiệu quả công việc; khích lệ động viên tinh thần lao động tích cực, sáng tạo cho cán bộ, người lao động tham gia sản xuất vận hành, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, thực hiện tốt các chính sách thi đua khen thưởng kịp thời...

5. Công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị:

Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể: đã tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống kênh dẫn nước và các hạng mục công trình trên kênh; tổ máy số 01, tổ máy số 02, máy biến áp chính, trạm phân phối 220kV, hệ thống thiết bị phụ dịch tổ máy, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống thiết bị cửa nhận nước và công xả sự cố, đường dây 35kV, hệ thống thiết bị hạ lưu, hệ thống AC-DC-UPS 3 pha...

Trong năm, đội thi công thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và đã tiến hành thi công, sửa chữa các hệ thống kênh, cống thoát nước chống ngập úng, xử lý sạt trượt, tạo mái bãi thải, đào ao tạo cảnh quan nhà máy...

6. Về công tác BTHT:

Được sự quan tâm của HĐQT công ty và các cơ quan địa phương hiện nay BDHC đã cơ bản giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bồi thường HTGPMB. Các trường hợp ảnh hưởng do nổ mìn, ngập úng, khô hạn, đổ thải chồng lấn công ty đã phối hợp với địa phương giải quyết tốt giảm bớt tình trạng khiếu nại, khiếu kiện.

7. Các công tác khác

Trong năm, Công ty đã cân đối mọi nguồn lực, vay thêm ngân hàng trong nước để trả nợ một phần cho Nhà thầu, tuy nhiên nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ đủ chi trả cho các ngân hàng và hoạt động của Công ty nên việc trả nợ Nhà thầu chỉ có thể thực hiện từ nguồn vay ngân hàng thương mại trong nước. Trong khi vốn chủ sở hữu đã được đối ứng hết cho khoản vay được Chính phủ bảo lãnh nên việc vay ngân hàng trong nước để trả nợ cho Nhà thầu là rất khó khăn.

PHẦN II:
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH VÀ
CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

1. Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất; Đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động.
2. Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.
3. Đổi mới quản trị doanh nghiệp; Tối ưu hóa chi phí; Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	261.952,63
2	Lợi nhuận trước thuế	78.539,00
3	Lợi nhuận sau thuế	78.539,00
4	Cổ tức 20%	

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2017:

1. Kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh mới của Công ty, xây dựng hệ thống quản lý phù hợp, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
2. Đảm bảo an toàn trong vận hành – bảo dưỡng thiết bị, không để xảy ra bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị.
3. Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất điện trong năm 2017, phối hợp với Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác có hiệu quả nguồn nước;
4. Triển khai thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, PCBL, bảo đảm vận hành an toàn công trình thiết bị.
5. Phối hợp với Nhà thầu để giải quyết triệt để các tồn tại của nhà máy thủy điện Srêpôk 4A về phần thiết bị và kiến trúc đã được phê duyệt.
6. Hoàn thành công tác quyết toán dự án theo tiến độ đề ra.
7. **Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần** cho CBCNV trong công ty
8. Tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các nguồn lực trong Công ty.


KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN:

- Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét phương án tăng vốn điều lệ của công ty để bổ sung vào vốn chủ sở hữu của Công ty dùng để trả nợ cho Nhà thầu và làm vốn đối ứng để vay ngân hàng thương mại trong nước trả nợ cho Nhà thầu. Vốn điều lệ mới dự kiến tăng thêm 45,225 thành 380,225 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 20% trên tổng mức đầu tư Dự án Thủy điện Srêpôk 4A.

- Hiện nay, Công ty đã ổn định cơ cấu tổ chức, tập trung vào sản xuất với mục tiêu vận hành nhà máy an toàn, đạt hiệu quả và phát triển bền vững. Với sự đoàn kết, tinh thần quyết tâm, thống nhất của tập thể Lãnh đạo, đội ngũ CBCNV, sự chỉ đạo, hỗ trợ của Hội đồng quản trị Công ty và cùng với sự ủng hộ của Quý Cổ đông sẽ là nguồn sức mạnh tổng hợp để Công ty vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

Thay mặt toàn thể Công ty, Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho Chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cam kết sẽ nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

An Văn Sinh





Đắk Lắk, ngày 10 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017**

Kính thưa các quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, BKS xin báo cáo Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh; hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2016, và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban kiểm soát năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017 của BKS như sau:

I. Báo cáo giám sát kết quả kinh doanh; hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc năm 2016.

1. Giám sát kết quả sản xuất kinh doanh 2016.

Năm 2016, Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về quy trình vận hành liên hồ chứa trên sông Srêpôk, Công ty đã làm việc và được Bộ công thương phê duyệt điều chỉnh sản lượng điện bình quân hàng năm. Đồng thời, trong năm Công ty đã tiến hành đàm phán và ký hợp đồng mua bán điện mới với mức giá tăng hơn 9% . Kết quả kinh sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Thực hiện 2015	Tỷ lệ %	
		Kế hoạch (hiệu chỉnh)	Thực hiện		So với KH	So với năm 2015
1	Tổng doanh thu	206.674,69	247.248,34	164.740,39	119,63%	150,08%
2	Lợi nhuận sau thuế	42.836,97	73.156,26	14.135,63	170,78%	517,53%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	43.703,91	74.023,20	24.001,30	169,37%	308,41%
	Lợi nhuận còn lại năm trước	866,94	866,94			8,79%
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	42.836,97	73.156,26	14.135,63		517,53%
4	Cổ tức	40.200,00		21.775,00		

Doanh thu thực hiện 247.248,34 triệu đồng, đạt 119,63% so với kế hoạch, 150,08% so với năm 2015.

Lợi nhuận thực hiện 73.156,26 triệu đồng, đạt 170,78% so với kế hoạch, 517,53% so với năm 2015.

2. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2016 :

Các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nhưng đã thể hiện đầy đủ tinh thần và trách nhiệm cao đối với Công ty. HĐQT điều hành hoạt động Công ty bằng các nghị quyết; quyết định theo đúng quy định Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Để đạt được kết quả như trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức họp định kỳ và bất thường, thông qua phiếu xin ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực thi các quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT.

HĐQT yêu cầu Ban Tổng giám đốc công bố thông tin đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”.

Tiếp tục chỉ đạo công tác quyết toán dự án.

Chỉ đạo ban Ban Tổng giám đốc hoàn thành việc chi trả cổ tức 2015 đầy đủ và đúng thời gian.

Đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS).

Đối với hoạt động của Nhà máy thủy điện, công tác vận hành an toàn được HĐQT xem là trọng tâm, luôn yêu cầu Ban Tổng giám đốc lên các phương án bảo trì, bảo hành, bảo trì sửa chữa, máy móc thiết bị hiệu quả

Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 đầy đủ kịp thời. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện 10 phiên họp, trong đó có 03 cuộc họp tập trung và 07 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 10 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Ban Tổng giám đốc năm 2016.

Nhận định được tình hình thay đổi khí tượng thủy văn và bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra từ đầu năm, Ban Tổng giám đốc đã chủ động trình HĐQT thông qua một số nội dung sau:

- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất cho phù hợp với tình hình thủy văn trong năm.
- Chủ động thực hiện công tác đàm phán lại hợp đồng mua bán điện đã hết hiệu lực vào cuối năm 2015, chủ yếu là đàm phán lại giá điện với mức giá tốt nhất.
- Thuê tư vấn tính toán sản lượng điện của nhà máy do ảnh hưởng khi thực hiện theo quy trình vận hành liên hồ và đã được Bộ Công thương phê duyệt.
- Ban Tổng giám đốc đã xây dựng thang bảng lương mới phù hợp tình hình sản xuất Công ty và đăng ký với Sở lao động – TBXH làm cơ sở nộp BHXH cho người CBCNV.
- Trong năm, nhằm đảm bảo vận hành được an toàn nhà máy, Ban Tổng giám đốc đã tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các hạng mục công trình như: hệ thống kênh dẫn nước và các hạng mục công trình trên kênh; tổ máy số 01, tổ máy số 02, máy biến áp chính, trạm phân phối 220kV, hệ thống thiết bị phụ dịch tổ máy, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống thiết bị cửa nhận nước và cống xả sự cố, đường dây 35kV, hệ thống thiết bị hạ lưu, hệ thống AC-DC-UPS 3 pha
- Thường xuyên báo cáo HĐQT tình hình sản xuất Công ty để HĐQT có quyết định phù hợp.

BKS nhận thấy trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực, tinh thần trách nhiệm cao, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

4. Giám sát việc thanh toán tiền thù lao HĐQT; BKS:

Thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016, Công ty đã thanh toán thù lao Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát là: 624.000.000 đồng (trong đó: Thù lao của Hội đồng quản trị là: 408.000.000 đồng ; Ban kiểm soát: 192.000.000 đồng; Thù ký Hội đồng quản trị: 24.000.000 đồng).

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

BKS gồm ba thành viên, có nhiệm vụ giám sát HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

1. Các phiên họp chính năm 2016.

Theo kế hoạch, trong năm, BKS đã tổ chức 03 đợt kiểm soát tại Trụ sở Công ty. Các thành viên trong Ban thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Một số hoạt động chính của BKS trong năm như sau:

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Xem xét các báo cáo tổng kết, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ của Ban Tổng giám đốc để kịp thời cập nhật thông tin cho hoạt động của Ban kiểm soát.
- Giám sát Công ty trong việc chấp hành các quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công bố thông tin.
- Theo dõi việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

2. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. Thẩm định báo cáo tài chính và công tác tài chính kế toán:- Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính .

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, sổ sách kế toán và các hồ sơ, tài liệu liên quan, BKS đã thực hiện thẩm tra một số nội dung mang tính trọng yếu để xem xét mức độ trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm 2016 đồng thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2016. BKS nhận thấy công tác kế toán của Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định. Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập theo quy định hiện hành.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2016: 335 tỷ đồng, do các cổ đông góp vốn sau:

DVT: đồng

STT	Đơn vị	Số vốn góp của các cổ đồng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4	103.850.000.000	31%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	83.750.000.000	25%
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50.250.000.000	15%
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	16.750.000.000	5%
5	Công ty CP Xây dựng 47	26.800.000.000	8%
6	Cổ đông Thể nhân	53.600.000.000	16%
	Tổng cộng	335.000.000.000	100%

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán (các chỉ tiêu có số liệu)

Mã số	TÀI SẢN	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm (2016 so với 2015)	Tỷ lệ tăng/giảm (2016 so với 2015)
	TÀI SẢN				
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	230.961.828.205	168.364.141.347	62.597.686.858	37%
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	38.883.666.315	34.495.635.100	4.388.031.215	13%
111	1. Tiền	6.883.666.315	1.995.635.100	4.888.031.215	245%
112	2. Các khoản tương đương tiền	32.000.000.000	32.500.000.000	(500.000.000)	-2%
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	184.288.430.621	124.566.666.017	59.721.764.604	48%
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	91.209.119.123	43.657.931.945	47.551.187.178	109%
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.070.261.731	2.211.493.664	4.858.768.067	220%
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	86.009.049.767	78.697.240.408	7.311.809.359	9%
140	IV. Hàng tồn kho	676.125.531	413.779.617	262.345.914	63%
141	1. Hàng tồn kho	676.125.531	413.779.617	262.345.914	63%
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)				
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	7.113.605.738	8.888.060.613	(1.774.454.875)	-20%
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	516.144.218	411.061.172	105.083.046	26%
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	6.527.257.168	8.406.795.089	(1.879.537.921)	-22%
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	70.204.352	70.204.352		
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.694.255.608.662	1.760.311.144.893	(66.055.536.231)	-4%

210	I. Các khoản phải thu dài hạn	53.500.000	53.500.000		
216	6. Phải thu dài hạn khác	53.500.000	53.500.000		
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)				
220	II. Tài sản cố định	1.597.890.024.449	1.664.187.803.838	(66.297.779.389)	-4%
221	1. Tài sản cố định hữu hình	1.597.241.780.748	1.663.524.484.705	(66.282.703.957)	-4%
222	- Nguyên giá	1.799.751.140.705	1.798.651.440.705	1.099.700.000	0%
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(202.509.359.957)	(135.126.956.000)	67.382.403.957	50%
227	3. Tài sản cố định vô hình	648.243.701	663.319.133	15.075.432	2%
228	- Nguyên giá	693.470.000	693.470.000		
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(45.226.299)	(30.150.867)	15.075.432	50%
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	9.109.068.570	5.073.935.190	4.035.133.380	80%
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.109.068.570	5.073.935.190	4.035.133.380	80%
260	V. Tài sản dài hạn khác	87.203.015.643	90.995.905.865	(3.792.890.222)	-4%
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	87.203.015.643	90.995.905.865	(3.792.890.222)	-4%
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.925.217.436.867	1.928.675.286.240	(3.457.849.373)	0%
Mã số	NGUỒN VỐN	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm (2016 so với 2015)	Tỷ lệ tăng/giảm (2016 so với 2015)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	1.516.194.237.035	1.570.608.783.113	(54.414.546.078)	-3%
310	I. Nợ ngắn hạn	273.095.825.771	280.647.090.373	(7.551.264.602)	-3%
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	55.065.244.704	119.384.490.029	(64.319.245.325)	-54%
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.097.761.442	2.342.213.684	7.755.547.758	331%
314	4. Phải trả người lao động	3.069.011.806	2.060.704.951	1.008.306.855	49%
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	56.950.698.608	12.794.863.537	44.155.835.071	345%
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	268.982.211	85.361.641	183.620.570	215%
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	147.216.400.000	143.551.297.531	3.665.102.469	3%
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	427.727.000	428.159.000	(432.000)	0%
330	II. Nợ dài hạn	1.243.098.411.264	1.289.961.692.740	(46.863.281.476)	-4%
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.243.098.411.264	1.289.961.692.740	(46.863.281.476)	-4%
Mã số	NGUỒN VỐN	Năm 2016	Năm 2015	Tăng/giảm (2016 so với 2015)	Tỷ lệ tăng/giảm (2016 so với 2015)
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	409.023.199.832	358.066.503.127	50.956.696.705	14%

410	I. Vốn chủ sở hữu	409.023.199.832	358.066.503.127	50.956.696.705	14%
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	335.000.000.000	335.000.000.000		
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	335.000.000.000	335.000.000.000		
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	74.023.199.832	23.066.503.127	50.956.696.705	221%
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	866.935.127	9.865.672.818	(8.998.737.691)	-91%
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này	73.156.264.705	13.200.830.309	59.955.434.396	454%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.925.217.436.867	1.928.675.286.240	(3.457.849.373)	-0,18%

Thuyết minh một số chỉ tiêu:

Đối với tài sản:

- Tài sản ngắn hạn năm 2016 tăng so với 2015 là: 62.597.686.858 đồng, chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 59.721.764.604 đồng.

Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 59.721.764.604 đồng do tăng phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 47.551.187.178 đồng - khoản phải thu này là khoản tiền điện T11-T12/2016 đối với Công ty Mua Bán điện ; Trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 4.858.768.067; Phải thu ngắn hạn khác tăng 7.311.809.359 đồng chủ yếu là khoản dự thu đối với Công ty Mua Bán điện.

- Tài sản dài hạn giảm 66.055.536.231 đồng, do giá trị tài sản cố định giảm 66.282.703.957, là khấu hao tài sản cố định trong năm; Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng 4.035.133.380 đồng;

Chi phí trả trước dài hạn giảm 3.792.890.222 đồng (chủ yếu chi phí chuẩn bị sản xuất kinh doanh giảm 3.492.395.252 đồng do đã trích hết chi phí vào trong năm theo quy định)

Với sự tăng giảm của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, làm cho Tổng tài sản năm 2016 giảm so với năm 2015 là 3.457.849.373 đồng.

Đối với nguồn vốn:

- Nợ phải trả: Năm 2016 giảm so với 2015 là 54.414.546.078 đồng, trong đó: Nợ ngắn hạn giảm 7.551.264.602 đồng và nợ dài hạn giảm 46.863.281.476 đồng

- Nguồn vốn chủ sở hữu: tăng 50.956.696.705 đồng, chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng 59.955.434.396 đồng so với năm 2015. Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ) không thay đổi .

Với sự tăng giảm của nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, làm cho tổng nguồn năm 2016 giảm so với năm 3.457.849.373 đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2016.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	91	88
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	9	12
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	81	79

	Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	19	21
	Nợ phải trả / Vốn CSH	Lần	4,4	3,7
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,1	0,1
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,6	0,8
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1,2	1,3
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản	%	0,7	3,8
	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	8,58	29,6
	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH	%	3,9	17,9

Về cơ cấu tài sản: Năm 2016, có sự dịch chuyển giữa tài sản dài hạn sang tài sản ngắn hạn. Năm 2015, tài sản dài hạn chiếm 91% trong tổng tài sản, đến năm 2016, tài sản dài hạn chiếm 88% trong tổng tài sản.

Về cơ cấu nguồn vốn: Năm 2016, Tổng nguồn vốn được tài trợ bằng nguồn vốn vay có xu hướng giảm dần, năm 2015 nợ phải trả chiếm: 81% đến năm 2016 còn 79%.

Các chỉ số về hiệu quả phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 tăng trưởng mạnh so với năm 2015.

2. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên BKS : Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ trong BKS, từng thành viên đã thực hiện tốt công việc được phân công, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức danh	Tình hình thực hiện nhiệm vụ 2016	Ghi chú
1.	Vũ Thành Danh	Trưởng Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy chế làm việc của BKS; - Thực hiện việc giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; - Thực hiện kiểm tra việc chấp hành điều lệ hoạt động, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, HĐQT - Thẩm định báo cáo tài chính quý/năm. - Giám sát quản lý và cân đối dòng tiền đáp ứng việc trả nợ vay nước ngoài có bản lãnh Chính phủ theo đúng thời gian đã cam kết. - Kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch - Giám sát tình hình, cơ cấu vốn, phân phối lợi nhuận của Công ty. - Giám sát thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty. - Chỉ đạo, kiểm tra lập báo cáo của BKS đầy đủ và đúng thời gian quy định - Các nội dung khác liên quan 	
2.	Phạm Quốc Thái	Thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý/năm. - Phối hợp kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch - Thực hiện giám sát công tác quyết toán dự án. - Giám sát kiểm tra cơ cấu tổ chức và tình hình tuyển dụng, đào tạo sử dụng lao động 	

3.	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý/năm. - Phối hợp kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch - Giám sát tình hình quyết toán quỹ lương, - Phối hợp giám sát thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
----	----------------------	----------------	---

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1.	Thù lao	192.000.000
2.	Chi phí hoạt động	70.550.000
	Tổng cộng	262.550.000

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.
- Trong các đợt kiểm soát tại trụ sở Công ty, Ban kiểm soát đều có các trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành Công ty nhằm hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo để Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

1 - Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán và thống kê.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề có liên quan.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kế hoạch thực hiện

2.1- Quý I/2017

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động năm 2016 tại Trụ sở Công ty.

- Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2.2. Quý II/2017:

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý I/2017.
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2016.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phân phối lợi nhuận.
- Giám sát tình hình kiểm toán quyết toán XDCB nhà máy.

2.3 - Quý III/2017:

- Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017.
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2017.
- Giám sát tình hình kiểm toán quyết toán XDCB nhà máy.

2.4 - Quý IV/2017

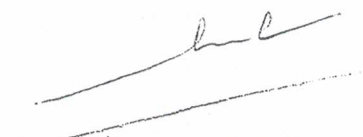
- Xem xét Báo cáo tài chính Quý III/2017; Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2017.
- Thực hiện kiểm soát 9 tháng đầu năm 2017 tại Trụ sở Công ty.

II. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ:

- Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trước nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2016. Trên cơ sở các kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2016, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị như sau:
 - Đối với Hội đồng quản trị:
 - Chỉ đạo và hỗ trợ trong công tác quyết toán dự án đúng tiến độ đã gia hạn.
 - Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính được giao. Đảm bảo lợi ích hài hòa của Nhà Nước, Công ty và cổ đông.
 - Đối với Ban Tổng giám đốc:
 - Làm việc với Công ty Mua Bán Điện thanh toán chênh lệch tỷ giá năm 2015 (đã ký phục lục hợp đồng).
 - Tính toán và đàm phán ký kết phục lục hợp đồng về thanh toán chênh lệch tỷ giá 2016
 - Tập trung thực hiện hoàn thành công tác quyết toán theo đúng quy định pháp luật.
 - Kiểm kê, đánh giá vật tư tồn kho theo đúng giá trị, nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả vật tư.
 - Chủ động tổ chức sản xuất tổ chức sản xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.
- Trên đây là báo cáo tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2016 của Công ty và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Thành Danh

Số: **06** /TTr-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.**
- 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.**
- 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.**
- 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS);**

4.1 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.925.217.436.867
2	Tổng nguồn vốn	1.925.217.436.867
3	Tổng doanh thu	247.248.349.255
4	Lợi nhuận trước thuế	73.156.264.705
5	Lợi nhuận sau thuế	73.156.264.705
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.171

4.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận chưa phân phối	74.023.199.832
1	Lợi nhuận còn lại năm 2015	866.935.127
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	73.156.264.705
II	Phân phối lợi nhuận 2016	73.712.343.000
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5%)	1.097.343.000
2	Trích quỹ khen thưởng BĐH	590.000.000
3	Trả cổ tức (21,5%)	72.025.000.000
-	Trong đó: Trả bằng tiền mặt (8%)	26.800.000.000
-	Trả bằng cổ phiếu (13,5%)	45.225.000.000
III	Lợi nhuận để lại sang 2017	310.856.832

5. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2017:

5.1 Kế hoạch SXKD năm 2017:

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	261.952,63
2	Lợi nhuận trước thuế	78.539,00
3	Lợi nhuận sau thuế	78.539,00
4	Cổ tức 20%	

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2017: 78.539,00 triệu đồng.
- Cổ tức 20%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: tạm trích 1,5 % lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty: 590 triệu đồng.

6. Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

6.1 Năm 2016:

Thù lao HĐQT, BKS năm 2016 được trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Tổng Quỹ thù lao thực hiện năm 2016 là **624.000.000** đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số người	Thù lao/tháng	Thực hiện năm 2016
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000
5	Thư ký Công ty	1	2.000.000	24.000.000
	Cộng			624.000.000

6.2 Năm 2017:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

- Thù lao HĐQT, BKS.

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	6.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000
5	Thư ký Công ty	1	2.000.000

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 trên cơ sở đề xuất Ban kiểm soát

8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016.

ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13,5% .
Cụ thể như sau:

- **Vốn điều lệ của công ty hiện nay:** 335.000.000.000 đồng.

- **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016:**

- Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty
- Mục đích phát hành : Trả một phần cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 13,5%
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức : Bổ sung vốn đầu tư dự án Thủy điện Srêpôk 4A để trả nhà thầu.

- **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 200:27

Có nghĩa là cứ mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền. Cứ 200 quyền thì được nhận 27 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 130 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 200:27 tương đương 13,5%, cổ đông A nhận được là $130 \times 27 / 200 = 17,55$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được 17 cổ phiếu (phần dư 0,55 cổ phiếu sẽ hủy bỏ).

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 33.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức : 4.522.500 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu : 380.225.000.000 đồng

- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. (Dự kiến phát hành trong năm 2017).

• **Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung như sau:**

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 theo phương án nêu trên;
- Thực hiện các thủ cần thiết theo quy định của pháp luật, Báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để được chấp thuận tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk sau khi hoàn tất việc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn mới.

• **Đại hội đồng cổ đông quyết định:**

- Thay đổi mức vốn điều lệ Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 là: 380.225.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*)
- Sửa đổi khoản 1 điều 5 Điều lệ Công ty thành:
+ Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.022.500 cổ phần (*Ba mươi tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần (*mười ngàn đồng/cổ phần*)

9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Sơn

PHỤ LỤC : NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO
1	<p>Khoản 1, Điều 5: “Vốn điều lệ của Công ty là 335.000.000.000 VND (Ba trăm ba mươi lăm tỷ đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 33.500.000 (Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn) cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần)”</p>	<p>Khoản 1, Điều 5: “Vốn điều lệ của Công ty là 380.225.000.000 VND (Ba trăm tám mươi tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.022.500 (Ba mươi tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần)”</p>	Bổ sung vốn đầu tư dự án Thủy điện Srépôk 4A để trả nhà thầu.



Số: /NQ -BDHC-ĐHĐCĐ

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Dự Thảo

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDHC);

Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận 2016.

4.1 Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.925.217.436.867
2	Tổng nguồn vốn	1.925.217.436.867
3	Tổng doanh thu	247.248.349.255
4	Lợi nhuận trước thuế	73.156.264.705
5	Lợi nhuận sau thuế	73.156.264.705
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.171

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Lợi nhuận chưa phân phối	74.023.199.832
1	Lợi nhuận còn lại năm 2015	866.935.127
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	73.156.264.705
II	Phân phối lợi nhuận 2016	73.712.343.000
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5%)	1.097.343.000
2	Trích quỹ khen thưởng BDH	590.000.000
3	Trả cổ tức (21,5%)	72.025.000.000
-	Trong đó: Trả bằng tiền mặt (8%)	26.800.000.000
-	Trả bằng cổ phiếu (13,5%)	45.225.000.000
III	Lợi nhuận để lại sang 2017	310.856.832

Điều 5. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2017.

5.1 Kế hoạch SXKD năm 2017:

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	261.952,63
2	Lợi nhuận trước thuế	78.539,00
3	Lợi nhuận sau thuế	78.539,00
4	Cổ tức 20%	

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2017: 78.539,00 triệu đồng.
- Cổ tức 20%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: tạm trích 1,5 % lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ thưởng của Người quản lý Công ty: 590 triệu đồng.

Điều 6. Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016; thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

6.1 Năm 2016:

Thù lao HĐQT, BKS năm 2016 được trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Tổng Quỹ thù lao thực hiện năm 2016 là **624.800.000** đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số người	Thù lao/tháng	Thực hiện năm 2016
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000
5	Thư ký Công ty	1	2.000.000	24.000.000
	Cộng			624.000.000

6.2 Năm 2017:

- Thù lao HĐQT, BKS.

STT	Nội dung	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	6.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	6.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000
5	Thư ký Công ty	1	2.000.000

Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trên cơ sở đề xuất Ban kiểm soát.

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016.

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13,5% . Cụ thể như sau:

• **Vốn điều lệ của công ty hiện nay:** 335.000.000.000 đồng.

• **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016:**

- Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty
- Mục đích phát hành : Trả một phần cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu.
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 13,5%
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức : Bổ sung vốn đầu tư dự án Thủy điện Srêpôk 4A để trả nhà thầu.

• **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 200:27

Có nghĩa là cứ mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền. Cứ 200 quyền thì được nhận 27 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 130 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 200:27 tương đương 13,5%, cổ đông A nhận được là $130 \times 27 / 200 = 17,55$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được 17 cổ phiếu (*phần dư 0,55 cổ phiếu sẽ hủy bỏ*).

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 33.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức : 4.522.500 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu : 380.225.000.000 đồng

- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. (Dự kiến phát hành trong năm 2017).

• **Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung như sau:**

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 theo phương án nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, Báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để được chấp thuận tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk sau khi hoàn tất việc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ Công ty theo vốn mới.

• **Đại hội đồng cổ đông quyết định:**

- Thay đổi mức vốn điều lệ Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 là: 380.225.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*)
- Sửa đổi khoản 1 điều 5 Điều lệ Công ty thành:
+ Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.022.500 cổ phần (*Ba mươi tám triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần (*mười ngàn đồng/cổ phần*)

Điều 9. Thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Minh Sơn

